TÒA ÁN NHÂND **HUYỆN T2 XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2022/HS-ST Ngày 26 - 8 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂND HUYỆN T2 XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhânD: Ông Trịnh Trung Tuyến

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhânD huyện T2 Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhânD huyện T2 Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhânD huyện T2 Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Trịnh Công D**, sinh ngày 10/5/1974 tại: Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Đoàn Kết, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12;D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Công M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Đỗ Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/11/2007 bị Tòa án nhânD huyện T2 Xuân xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2008, nộp án phí ngày 12/6/2009. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến nay; Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Thái Khắc T2, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu phố , thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Vũ Văn T3, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/4/2022 tổ công tác Công an thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu phố Đoàn Kết, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện trong túi quần bên phải của Trịnh Công D, sinh năm 1974, trú tại: khu phố Đoàn Kết, thị trấn L, huyện T có một gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn,D khai nhận là ma túy loại Heroine mang theo người mục đích để sử dụng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thị trấn Lam Sơn đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T2 Xuân để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T2 Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với gói ma túy đã thu giữ để xác định khối lượng (trọng lượng), loại ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1646/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,123g, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Công D khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ, làD mua của Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1966, ở khu phố 6, thị trấn L, huyện T vào lúc 8 giờ ngày 28/4/2022 với giá 320.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Hải theo quy định, nhưng Hải không thừa nhận việc bán ma túy cho Trịnh Công D. Tiến hành đối chất giữa Trịnh Công D với Nguyễn Văn Hải, tại buổi đối chất Trịnh Công D khẳng định đã mua ma túy của Nguyễn Văn Hải, tuy nhiên Hải không thừa nhận việc bán ma túy choD; Ngoài ra không thu giữ được thêm tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh việc Hải bán ma túy choD, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn Hải.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTX ngày 06/7/2022 Viện kiểm sát nhânD huyện T2 Xuân đã truy tố bị cáo Trịnh Công D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Công D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, Về tội danh: Tuyên bố bị

cáo Trịnh Công D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Công D từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Công D tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 28/4/2022 tại đoạn đường thuộc khu vực khu phố Đoàn Kết, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Công D đã có hành vi tàng trữ trong người 0,123g ma túy, loại: Heroine, với mục đích để sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Trịnh Công D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Công D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhânD huyện T2 Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây nên T3 lý hoang mang, bất bình trong nhânD. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện làm nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà sống buông thả sử dụng chất ma túy và đã bất chấp

pháp luật để phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trịnh Công D vào ngày 29/11/2007 bị Tòa án nhânD huyện T2 Xuân xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2008, nộp án phí ngày 12/6/2009, như vậy là bị cáo đã đương nhiện được xóa án tích. Bị cáo Trịnh Công D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên T3 cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Trịnh Công D bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Công D là đối tượng nghiện chất ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Công D khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ, làD mua của Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1966, ở khu phố 6, thị trấn L, huyện T vào lúc 8 giờ ngày 28/4/2022 với giá 320.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Hải theo quy định, nhưng Hải không thừa nhận việc bán ma túy cho Trịnh Công D. Tiến hành đối chất giữa Trịnh Công D với Nguyễn Văn Hải, tại buổi đối chất Trịnh Công D khẳng định đã mua ma túy của Nguyễn Văn Hải, tuy nhiên Hải không thừa nhận việc bán ma túy choD; Ngoài ra không thu giữ được thêm tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh việc Hải bán ma túy choD, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn Hải.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Công D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

Xử phạt bị cáo Trịnh Công D 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T2 Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 70 ngày 12/7/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Công D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành ánD sự thì người được thi hành ánD sự, người phải thi hành ánD sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành ánD sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành ánD sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T2 Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T2 Xuân;
- Chi cục THADS huyện T2 Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến